TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08** /2022/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 02 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* *Nguyên đơn:* Ông **Tạ Hữu T**, sinh năm 1958

Địa chỉ: SN 3, đường 1, tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thu H,** sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố 16 (tổ 1 cũ), phường P, thành phố T, tỉnh T.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 1, phân trại 11, trại giam Q, Cục C, Bộ C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Hữu T tổng số tiền là 1.010.000.000đ (*Một tỷ không trăm mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 10.575.000đ (*Mười triệu năm trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng*).

Ông Tạ Hữu T được miễn nộp 10.575.000đ (*Mười triệu năm trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

Đào Thị Thu Thuỷ